| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN MỎ CÀY BẮC**<br>TỈNH BẾN TRE | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 59/2023/QĐST-HNGĐ | *Mỏ Cày Bắc, ngày 20 tháng 7 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 152/2023/TLST-HNGĐ, ngày 23 tháng 6 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trương Mỹ L, sinh năm 1994.

Địa chỉ nơi cư trú: ấp G, xã H, huyện M, tỉnh Bến Tre.

- Bị đơn: Anh Lê Hoài Đ, sinh năm 1991.

Địa chỉ nơi cư trú: ấp G, xã H, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2023.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trương Mỹ L và anh Lê Hoài Đ.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Chị Trương Mỹ L trực tiếp nuôi 02 cháu tên Lê Yến N, sinh ngày 23 tháng 02 năm 2020 và Lê Uy V, sinh ngày 07 tháng 6 năm 2022 hiện nay đang sống chung với chị L; anh Lê Hoài Đ không phải cấp dưỡng nuôi con do chị L không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, cha, mẹ là người không trực tiếp nuôi con có quyền trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

- *Về chia tài sản khi ly hôn:* Chị Trương Mỹ L và anh Lê Hoài Đ không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và trình bày không có nợ chung nên không xem xét giải quyết.

- *Về nghĩa vụ nộp án phí:* Án phí ly hôn chị Trương Mỹ L tự nguyện chịu nên phải nộp số tiền 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 000xxxx, ngày 22 tháng 6 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Bến Tre nên chị Trương Mỹ L được nhận lại số tiền 150.000 đồng.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bến Tre
(Phòng KTNV và THA) (1b);
- VKSND huyện M (2b);
- Chi cục THADS huyện M (1b);
- UBND xã H, huyện M,
tỉnh Bến Tre (ĐKKH số xx, ngày 12/3/2019) (1b);
- Các đương sự (2b);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT (3b).

**THẨM PHÁN**

**Huỳnh Việt Thiện**